**ÔN TẬP TỰ NHIÊN**

**Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa**

**Câu 1.** Ở nước ta, nơi có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh khô, hai mùa chuyển tiếp xuân thu là

A. Khu vực phía nam vĩ tuyến 16ºB. B. Khu vực phía đông dãy Trường Sơn.

C. Khu vực phía bắc vĩ tuyến 16ºB. D. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.

**Câu 2.** Mưa phùn là loại mưa

A. Diễn ra vào đầu mùa đông ở miền Bắc.

B. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông.

C. Diễn ra vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc.

D. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông.

**Câu 3.** Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm

A. Hoạt động liên tục từ tháng 11đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.

B. Hoạt động liên tục từ tháng 11đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.

C. Xuất hiện thành từng đợt từ tháng tháng 11đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm.

D. Kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20ºC.

**Câu 4.** Ở đồng bằng Bắc Bộ, gió phơn xuất hiện khi

 A. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương mạnh lên vượt qua được hệ thống núi Tây Bắc.

 B. Áp thấp Bắc Bộ khơi sâu tạo sức hút mạnh gió mùa tây nam.

 C. Khối khí từ lục địa Trung Hoa đi thẳng vào nước ta sau khi vượt qua núi biên giới.

 D. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương vượt qua dãy Trường Sơn vào nước ta.

**Câu 5.** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là

 A. Gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.

 B. Một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.

 C. Gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.

 D. Gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á.

**Câu 6.** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng

 A. Nam Bộ. B. Tây Nguyên và Nam Bộ. C. Phía Nam đèo Hải Vân. D. Trên cả nước.

**Câu 7.** Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

 A. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông. C. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.

B. Phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam. D. Sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

**Câu 8.** Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay là

 A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. B. Rừng gió mùa thường xanh.

C. Rừng gió mùa nửa rụng lá. D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.

**Câu 9.** Đất phe-ra-lit ở nước ta thường bị chua vì

 A. Có sự tích tụ nhiều Fe2O3. C. Mưa nhiều trôi hết các chất badơ dễ tan.

B. Có sự tích tụ nhiều Al2O3. D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.

**Câu 10.** Gió phơn khô nóng ở đồng bằng ven biển Trung Bộ có nguồn gốc từ :

 A. Cao áp cận chí tuyến ở nửa cầu Nam B. Cao áp ở nam Ấn Độ Dương.

 C. Cao áp ở Trung Bộ châu Á (Cao áp Iran). D. Cao áp cận chí tuyến ở nam Thái Bình Dương.

**Câu 11.** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho

 A. Tây Nguyên. B. Nam Bộ. C. Bắc Bộ. D. Cả nước.

**Câu 12.** Trong 4 địa điểm sau, nơi có mưa nhiều nhất là

 A. Hà Nội. B. Huế. C. Nha Trang. D. Phan Thiết.

**Câu 13.** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là

 A. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.

 B. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.

 C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.

 D. Huế có lượng mưa khá lớn nhưng mùa mưa trùng với mùa lạnh nên ít bốc hơi.

Câu 14: Yếu tố nào sau đây quyết định tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp nước ta?

A. lao động theo mùa vụ ở các vùng nông thôn B. nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước

C. thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm D. sự phân hóa theo mùa của khí hậu

Câu 15: Nguyên nhân chính nào sau đây quyết định nước ta có lượng mưa và độ ẩm lớn?

A.Nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu bắc B. Các khối khí di chuyển từ biển vào

C. Lãnh thổ nước ta chủ yếu là đồi núi chắn gió D. Gần khu vực Đông Nam Á

Câu 16: Tính chất gió mùa Đông Bắc ở nước ta vào nửa sau mùa đông là

A. khô hanh B. lạnh ẩm C. ấm áp D. lạnh khô

 **Thiên nhiên phân hóa đa dạng**

**Câu 1.**“Địa thế cao hai đầu, thấp ở giữa, chạy theo hướng tây bắc - đông nam”. Đó là đặc điểm núi của vùng

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 2.** Nằm ở cực tây của năm cánh cung thuộc vùng núi Đông Bắc là dãy

 A. Sông Gâm. B. Đông Triều. C. Ngân Sơn. D. Bắc Sơn

**Câu 3.** Đây là hướng nghiêng của địa hình vùng Đông Bắc.

 A. Tây bắc - đông nam. B. Đông bắc - tây nam. C. Bắc - nam. D. Tây - đông.

**Câu 4.** Nằm ở phía tây nam của hệ thống Trường Sơn Nam là cao nguyên

 A. Plây-cu. B. Mơ Nông. C. Đắc Lắc. D. Di Linh.

**Câu 5.** Các sườn đồi ba dan lượn sóng ở Đông Nam Bộ được xếp vào loại địa hình

 A. Đồng bằng. B. Các bậc thềm phù sa cổ. C. Các cao nguyên. D. Các bán bình nguyên.

**Câu 6.** Đồng bằng châu thổ sông Hồng và đồng bằng châu thổ Cửu Long có chung một đặc điểm là

 A. Có địa hình thấp và bằng phẳng. C. Hình thành trên vùng sụt lún của hạ lưu sông.

B. Có hệ thống đê ngăn lũ ven sông. D. Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.

**Câu 7.** “Địa hình núi đổ xô về mạn đông, có nhiều đỉnh cao trên 2000 m, phía tây là các cao nguyên”. Đó là đặc điểm của vùng

 A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 8.** Đây là đặc điểm của đồng bằng ven biển miền Trung.

 A. Là một tam giác châu thổ có diện tích 15000 km2.

 B. Nằm ở vùng biển nông, thềm lục địa mở rộng.

 C. Hình thành trên vùng sụt lún ở hạ lưu các sông lớn.

 D. Biển đóng vai trò chủ yếu trong việc hình thành nên có nhiều cồn cát.

**Câu 9.** Ở đồng bằng châu thổ sông Hồng có nhiều chân ruộng cao bạc màu và các ô trũng là do

 A. Thường xuyên bị lũ lụt. B. Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.

 C. Có địa hình tương đối cao và bị chia cắt. D. Có hệ thống đê ngăn lũ hai bên các sông.

**Câu 10.** Địa hình núi cao hiểm trở nhất của nước ta tập trung ở

 A. Vùng núi Trường Sơn Nam. B. Vùng núi Tây Bắc. C. Vùng núi Trường Sơn Bắc. D. Vùng núi Đông Bắc.

**Câu 11.** Địa hình vùng đồi trung du và bán bình nguyên của nước ta thể hiện rõ nhất ở

 A. Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Nam và Đông Nam Bộ.

 B. Trên các cao nguyên xếp tầng ở sườn phía tây của Tây Nguyên.

 C. Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Bắc và vùng thấp ở Tây Nguyên.

 D. Rìa Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

**Câu 12.** Cao nguyên đất đỏ ba dan rộng lớn nhất ở nước ta là

A. Đắc Lắc B. Lâm Viên. C. Plây-cu. D. Di Linh.

**Câu 13.** Vùng núi thượng nguồn sông Chảy có đặc điểm

 A. Cấu tạo chủ yếu bởi đá vội. B. Gồm những đỉnh núi cao trên 2000 m.

 C. Có cấu trúc vòng cung. D. Chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 14.** Ranh giới của vùng núi Tây Bắc là

 A. Sông Hồng và sông Đà. B. Sông Đà và Sông Mã.

 C. Sông Hồng và sông Cả. D. Sông Hồng và sông Mã.